ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 357/BC-UBND	*Nam Đông, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn huyện tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày một nâng cao, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được tăng cường; các chương trình trọng điểm, chương trình công tác của UBND huyện được triển khai theo đúng tiến độ. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực trong năm 2019 cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp kinh tế - xã hội năm 2019

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) đạt 102% kế hoạch, tăng 15,1% so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Công nghiệp - Xây dựng đạt 105,1% kế hoạch năm, tăng 18,4% so với cùng kỳ.

+ Nông - lâm - ngư nghiệp đạt 99,4% kế hoạch năm, tăng 3,4% so với cùng kỳ.

+ Dịch vụ đạt 100,8% kế hoạch năm, tăng 23,7% so với cùng kỳ.

- Thu nhập bình quân đầu người: 35,3 triệu đồng (Kế hoạch năm là 33,8 triệu đồng).

- Tổng sản lượng lương thực có hạt là 4.240 tấn, đạt 94,2% kế hoạch năm, bằng 93,2% so với cùng kỳ.

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn là 450 tỷ đồng, đạt 109,5% kế hoạch năm, tăng 15,5% so với cùng kỳ.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 40,9 tỷ đồng, đạt 159,1% kế hoạch năm, tăng 30,5% so với cùng kỳ.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,87% (Kế hoạch năm là 1,48%).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới quốc gia: 5,41% (Kế hoạch năm là 6,36%)

- Đào tạo lao động là 564 người (Kế hoạch năm là 500 người).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 10,4% (Kế hoạch năm là 10,5%).

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 94,65% (Kế hoạch năm là 94%).

- Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH là 17,28% (Kế hoạch năm là 15%).

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý là 94% (Kế hoạch năm là 93,5%).

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch là 47,4% (Kế hoạch năm là 74,1%).

- Tỷ lệ độ che phủ rừng là 83,4% (Kế hoạch năm là 83,4%).

4. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới

Xã Thượng Quãng đạt chuẩn nông thôn mới (Kế hoạch là phấn đấu 1 đến 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới)

Như vậy, 15 chỉ tiêu mà HĐND huyện đề ra có 3 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đó là: tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, tổng sản lượng lương thực có hạt và tỷ lệ hộ dùng nước sạch.

II. Lĩnh vực kinh tế

1. Những kết quả đạt được

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp là 402,290 tỷ đồng (giá cố định 2010), đạt 99,4% kế hoạch năm, tăng 3,4% so với cùng kỳ.

a) Trồng trọt:

- Tổng diện tích cây lương thực có hạt là 920,5/926 ha, đạt 99,35% kế hoạch (trong đó lúa 651/667ha; ngô 269/259ha); diện tích không thu hoạch được là 43,5ha; năng suất bình quân lúa nước đạt 52,87 tạ/ha, giảm 1,63 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt là 4.240 tấn, đạt 94,2% kế hoạch (trong đó lúa 3.212 tấn; ngô 1.028 tấn).

- Cây màu và các loại cây lương thực khác: Nhìn chung kết quả gieo trồng đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Cây khoai lang: Diện tích đã trồng 102/100 ha, đạt 102% kế hoạch.

+ Cây sắn: Diện tích đến nay đã trồng 737/700ha, đạt 105,3% so với kế hoạch năm, trong đó sắn công nghiệp 637ha, sản lượng ước đạt 16.480 tấn.

+ Các loại cây có củ khác: Tổng diện tích gieo trồng 153/150ha, đạt 102% kế hoạch năm; năng suất bình quân đạt 49 tạ/ha, sản lượng ước đạt 750 tấn.

+ Cây đậu các loại: Diện tích trồng được 127,6/120 ha, đạt 106,3% kế hoạch cả năm, trong đó đậu xanh 25ha, còn lại là các loại đậu khác, năng suất bình quân đạt 5,6 tạ/ha.

+ Rau các loại: Tổng diện tích gieo trồng là 217,3/190ha, đạt 114,4% kế hoạch năm, trong đó rau 196,1ha và cây ớt 21,2ha. Cây rau chủ yếu tập trung ở xã Hương Phú, Hương Lộc và thị trấn Khe Tre.

- Kinh tế vườn: Tổ chức phát động phong trào làm vườn lồng ghép với xây dựng nông thôn mới năm 2019 tại xã Thượng Long. Kết quả thực hiện kế hoạch lập vườn, chăm sóc vườn năm 2019 đến nay có 3.800 hộ hưởng ứng; trong đó có 350 hộ trồng mới; 1.250 hộ cải tạo; 2.200 hộ chăm sóc; giá trị thu nhập bình quân từ kinh tế vườn ước đạt 44,5 triệu đồng/ha/năm. Đến nay, Đề án cam đã trồng được 8,42ha/43hộ, tổng diện tích đã đăng ký và trồng là 20,72ha; đã triển khai đăng ký

và trồng 25ha chuối đặc sản (trồng theo dự án 16 ha, dân tự trồng 9 ha), 11,7ha dứa Cayen từ nguồn vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Cây cao su: Tổng diện tích cao su hiện có khoảng 2.497ha; đưa vào khai thác khoảng 2.450ha, sản lượng khai thác ước đạt 11.025 tấn mủ nước, đạt 88,2% kế hoạch.

b) Chăn nuôi: Đàn trâu , bò, gia cầm tăng, đàn lợn giảm mạnh so với cùng kỳ, cụ thể: Tổng đàn bò trong năm 3.530 con; đàn trâu 2.177; tổng đàn gia cầm khoảng 250.000 con (tăng 30.000 con so với cùng kỳ) (trong đó gà: 225.000 con, chiếm 90%); tổng đàn lợn đã nuôi được 14.200 con (số con có mặt tại thời điểm điều tra 6.500 con, giảm 2.400 con so với cùng kỳ năm trước).

Công tác thú y được chú trọng, thường xuyên; tiêm phòng vắc xin tam liên lợn vụ xuân đạt 107,4%, vụ thu đạt 60,7%, vắc xin lở mồm long móng đạt 96,88%, vắc xin tụ huyết trùng trâu bò đạt 73%, vắc xin gia cầm và vắc xin dại chó đạt 100%. Sau khi phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát ổ dịch đầu tiên tại thôn 2, xã Hương Lộc, đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch lây lan, tiến hành tiêu hủy và hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy theo quy định. Đến nay có 5 xã, thị trấn đã công bố bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (Hương Lộc, Thượng Lộ, Hương Phú, Hương Hòa và thị trấn Khe Tre.

c) Thủy sản: Nuôi cá nước ngọt với diện tích đã thả nuôi là 59,7/60ha, chủ yếu cá trắm cỏ, cá chép và cá rô phi đơn tính; sản lượng đánh bắt ước đạt 56/50 tấn, đạt 112% kế hoạch; sản lượng nuôi trồng ước đạt 198/200 tấn, đạt 99% kế hoạch.

d) Lâm nghiệp: Từ đầu năm đến nay đã trồng được gần 1.070ha rừng sau khai thác, năng suất trung bình khoảng 80 tấn/ha, sản lượng khai thác ước đạt 90.000 tấn gỗ nguyên liệu; phát động phong trào trồng cây phân tán, đã trồng 500 cây sao đen tại các điểm công cộng và tuyến đường; nhân dân đã tự trồng gần 10.000 cây keo phân tán. Triển khai Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ, với diện tích 70ha cây lim xanh, 10ha thiên niên kiện.

Đã ban hành Phương án xử lý chặt phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện. Công tác phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng được tăng cường đến tận cơ sở. Đã xảy ra 09 vụ cháy rừng gây thiệt hại 6.050m^2 rừng tự nhiên, 300m^2 rừng trồng, 30.619m^2 thảm thực vật dưới tán rừng, cây trồng chưa thành rừng, tiến hành xử phạt 23,8 triệu đồng; xảy ra 72 vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp (31 vụ phá rừng; 06 vụ vi phạm quy định về PCCCR; 21 vụ mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép; 03 vụ đưa công cụ, phương tiện vào rừng trái phép, 11 vụ vi phạm khác), xử lý vi phạm hành chính 35 vụ (phạt tiền 233,292 triệu đồng; tịch thu 26,687m^3 lâm sản).

1.2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN là 544,118 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 105,1% kế hoạch năm, tăng 18,4% so với cùng kỳ. Chế biến mủ cao su, may công nghiệp ổn định; một số cơ sở sản xuất, ngành nghề nông thôn củng cố và phát triển.

b) Đầu tư – xây dựng: Đã huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thị trấn Khe Tre và xây dựng nông thôn mới. Phần lớn các dự án huyện làm chủ đầu tư triển khai thi công đảm bảo tiến độ, hoàn thành khối lượng theo kế hoạch; giải ngân vốn toàn huyện ước đạt trên 95%. Tổng nguồn lực đầu tư là 450 tỷ đồng, đạt 109,5% so với kế hoạch năm. Một số dự án kêu gọi đầu tư đang triển khai trên địa bàn: Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng; Nhà máy sản xuất, chế biến đá ốp lát gabro; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi

Thác Mơ; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thiên nhiên thác Trượt. Các dự án đã cấp phép nhưng chưa triển khai: Dự án phát triển vùng trồng cam và trồng cây dược liệu giá trị cao Kim Nguyên...

1.3. Dịch vụ: Giá trị sản xuất dịch vụ là 437,944 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 100,8% kế hoạch năm, tăng 23,7% so với cùng kỳ. Các hoạt động dịch vụ phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và đời sống; thị trường ổn định. Các cơ quan chức năng duy trì công tác kiểm tra về đăng ký kinh doanh, niêm yết giá.

1.4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

a) Tài nguyên – môi trường: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản và việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án trên địa bàn. Việc vận chuyển rác sinh hoạt thực hiện theo đúng kế hoạch, 100% thôn, tổ dân phố đã được bố trí điểm thu gom, nâng tổng số điểm thu gom toàn huyện lên 211 điểm; tỷ lệ thu gom toàn huyện thực hiện đến nay là 94,0%. Thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; ước đến ngày 31/12/2019, tỷ lệ cấp mới đạt 96,5%, tỷ lệ cấp đổi đạt 60%.

Triển khai mạnh mẽ các hoạt động Ngày Chủ nhật xanh cùng với "Cuộc vận động toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng – xanh – sạch, không rác thải" trên địa bàn toàn huyện; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2019 và phát động phong trào "Chống rác thải nhựa" và "Nói không với túi ni lông sử dụng một lần".

b) Giải phóng mặt bằng: Đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai quyết liệt công tác kiểm kê, áp giá đền bù, bàn giao mặt bằng các công trình dự án đầu tư trên địa bàn; tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện GPMB khoảng 807.452,3 m2; tổng số hộ bị thiệt hại: 371 hộ; ước số tiền chi trả là 12 tỷ đồng.

1.5. Tài chính – tín dụng

a) Tài chính: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; ngăn ngừa, chấn chỉnh quản lý thu chi trên địa bàn.

Thu ngân sách năm 2019 ước đạt 40,9 tỷ đồng, đạt 159,1% so với Nghị quyết HĐND huyện giao trong năm, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm. Đã tổ chức đấu giá 20 lô đất tại khu quy hoạch Tổ dân phố 1, thị trấn Khe Tre, tổng giá trị đấu giá là 13,843 tỷ đồng, tăng so với giá khởi điểm là 6,239 tỷ đồng.

Chi ngân sách năm ước đạt 297,735 tỷ đồng, đạt 125,98% dự toán giao trong năm, tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi.

b) Tín dụng - Ngân hàng: Hoạt động của các ngân hàng ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Ước tính đến 31/12/2019, tổng dư nợ vay là 505,7 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT dư nợ 295 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội dư nợ 186,7 tỷ đồng, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt dư nợ 24 tỷ đồng. Tiền gửi tiết kiệm dân cư là 286,5 tỷ đồng (trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT là 205 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội là 11,5 tỷ đồng, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là 70 tỷ đồng), tăng 52,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể: Việc phát triển kinh tế tập thể được thường xuyên quan tâm. Trong năm 2019, thành lập mới 03 hợp tác xã (HTX Lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật, HTX Lâm nghiệp bền vững Hương Phú, HTX cao su Nam Đông), nâng tổng số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn huyện là 10 hợp tác xã.

2. Tồn tại, hạn chế:

Trong năm 2019, bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực kinh tế quá trình tổ chức thực hiện còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:

- Tổng sản lượng lương thực có hạt không đạt theo kế hoạch đề ra 4.240 tấn/(KH 4500 tấn), bằng 93,2% so với cùng kỳ nguyên nhân là trong năm hạn hán kéo dài làm diện tích mất trắng không thu hoạch là 43,5ha và 21,65 ha không gieo cấy được và năng suất bình quân lúa nước giảm 1,63 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh ở các xã ĐCĐC vẫn còn chậm chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Việc triển khai thực hiện Dự án phát triển cây cam Nam Đông và Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Tổng đàn lợn giảm so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi, các hộ chăn nuôi chỉ duy trì đàn với mức độ hợp lý.

- Dự án cấp nước 5 xã vùng trên đến nay vẫn chưa được triển khai làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới của các xã và dẫn đến chỉ tiêu nước sạch không đạt.

- Lao động trên địa bàn ít tham gia vào làm việc ở công ty Kim Sora làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp cũng như thu nhập của người lao động.

- Một số dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn đã được cấp phép nhưng doanh nghiệp triển khai chậm tiến độ (Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng thiên nhiên Thác Trượt, dự án phát triển vùng trồng cam và trồng cây dược liệu giá trị cao Kim Nguyên).

- Các hợp tác xã tổ chức sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa có nhiều mặt hàng chủ lực, sản phẩm tạo ra chưa nhiều; một số hợp tác xã thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý, sản xuất kinh doanh. Chưa kết nối được thị trường tiêu thụ nông sản, chưa có liên kết trong sản xuất và tiêu thụ giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và nông hộ; hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân dân còn ở quy mô nhỏ, thiếu liên kết từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

III. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Những kết quả đạt được

1.1. Giáo dục - đào tạo

Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng giáo dục ngày càng vững chắc, tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh có 20 em được công nhận và đạt giải (THPT 16 em, THCS 04 em), có 01 học sinh DTTS đạt giải khuyến khích học sinh giỏi cấp tỉnh. Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh gồm: Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học có 02 sản phẩm đạt giải (THPT: 01, THCS: 01); Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng có 01 tác giả đạt giải ba và dự thi cấp quốc gia; 01 huy chương vàng môn cờ vua, 01 huy chương bạc môn bơi học sinh tiểu học. Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng giảm so với năm học trước, tổng số học sinh bỏ học là 77 em (THPT: 17 em, THCS: 59 em, TH: 01 em), trong đó đã đi học nghề, làm ăn xa khỏi địa phương 52 em, còn lại trên địa bàn 25 em.

Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Đã tiến hành sáp nhập Trường Tiểu học Thượng Nhật và Trường THCS Thượng Nhật thành Trường TH&THCS Kim Đồng; Trường THPT Nam Đông và THPT Hương Giang thành trường THPT Nam Đông.

Tổ chức khai giảng năm học mới, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tỷ lệ huy động năm học 2019-2020: Nhà trẻ 41,36%; mẫu giáo 99,87%; Tiểu học: 99,8%; THCS 98,6%, THPT 96,6%.

1.2. Y tế: Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại địa phương. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch theo mùa. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế địa phương được triển khai đúng tiến độ. Tiến hành công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại 321 cơ sở, trong đó: số cơ sở đạt 281, đạt 87,5%; nhắc nhở 40 cơ sở vi phạm, chiếm 12,5%. Tổ chức Lễ phát động ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, tổ chức khám chữa bệnh nhân đạo cho người dân tại 04 xã, thị trấn với 2.418 lượt người. Dịch bệnh sốt xuất huyết diễn biến phức tạp, tính đến 30/10/2019 có 148 ca, không có trường hợp tử vong.

1.3. Dân số, gia đình và trẻ em: Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm; triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và ký cam kết xây dựng mô hình "cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên" năm 2019. Các mô hình, đề án vẫn được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Sinh con thứ 3 là 99/471 trẻ, chiếm tỷ lệ 21%, tăng 17 trẻ so với cùng kỳ.

1.4. Văn hóa - Thông tin: Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đến nay, có 60/60 thôn, tổ dân phố giữ vững đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; có 66/84 cơ quan công nhận và giữ vững đơn vị văn hóa, đạt tỷ lệ 78,6%. Các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch được tổ chức sôi nổi, đa dạng; tham gia Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch dân tộc thiểu số các tỉnh vùng biên giới Việt Nam – Lào khu vực miền Trung – Tây Nguyên diễn ra tại A Lưới đạt 1 huy chương vàng, 5 huy chương bạc và 14 huy chương đồng, tham gia giải việt dã truyền thống lần thứ 27 tại tỉnh đạt giải nhì đồng đội nam, đồng đội nữ, giải nhì toàn đoàn; tổ chức thành công sự kiện Nét đẹp văn hóa – con người huyện Nam Đông năm 2019. Các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc được giữ gìn và phát huy; làm tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan, kịp thời đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân; hoạt động các trạm truyền thanh các xã, thị trấn có những chuyển biến tốt.

1.5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Đời sống nhân dân ổn định và từng bước nâng lên; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được thường xuyên quan tâm. Huyện đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà kịp thời đến các gia đình chính sách, hộ nghèo...với 8.558 xuất quà, trị giá hơn 2,64 tỷ đồng, cấp 1.850kg gạo cho 92 hộ (400 khẩu) là hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn ở xã Thượng Long và Hương Hữu; cấp thẻ bảo hiểm y tế đến các đối tượng chính sách là 2.548 thẻ. Triển khai giúp đỡ hộ nghèo theo Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND huyện và Kế hoạch số 16/KH-UBND tỉnh, huy động được 134 triệu đồng để giúp mua con, cây giống… Số lao động đã qua đào tạo 564 người; số lao động có việc làm mới 420 người; có 19 lao động đi xuất khẩu lao động và du học.

1.6. Công tác dân tộc, tôn giáo: Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác dân tộc luôn được quan tâm; thăm tặng quà, chúc tết Nguyên đán 35 người có uy tín trong đồng bào dân tộc

thiểu số, với số tiền 17,5 triệu đồng; thực hiện các chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg từ năm 2017-2019 với tổng số tiền hỗ trợ là 250 triệu đồng; triển khai cấp 8.015 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số các xã thuộc vùng khó khăn; rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 thuộc Chương mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn năm 2016 – 2020; tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS huyện Nam Đông lần thứ III năm 2019 và tham gia Đại hội cấp tỉnh.

Trên địa bàn huyện hiện có 03 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Tình hình tôn giáo trong năm ổn định, thuần túy, không có các vụ việc phức tạp nổi cộm xảy ra. Hướng dẫn Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan về việc tổ chức Đại lễ Phật đản năm 2019; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế:

Trong năm 2019, bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực văn hóa xã hội, quá trình tổ chức thực hiện còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:

- Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng có giảm hơn năm học trước, nhưng số lượng học sinh THCS bỏ học vẫn còn cao; một số trường ở xã định canh định cư tỷ lệ chuyên cần và bán trú còn thấp, tỷ lệ suy dinh dưỡng cao; số lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp tỉnh còn ít.

- Việc thực hiện xã hội hoá trên cả ba lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch còn hạn chế.

- Tính bền vững của hộ thoát nghèo chưa cao, chất lượng cuộc sống còn hạn chế, vẫn còn một số bộ phận dân cư có nguy cơ tái nghèo ở 2 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Việc sinh con thứ ba và tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao so với năm trước do thời gian gần đây chính sách xử phạt, kỷ luật sinh con thứ ba được nới lỏng, mặt khác hiện nay việc làm dịch vụ, một số kỷ thuật... do người dân tự chi trả nên tỷ lệ thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại thấp dẫn đến không đạt chỉ tiêu đề ra.

IV. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh, Nội chính, công tác cải cách hành chính

1. Những kết quả đạt được

1.1. Quốc phòng: Thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn... các đơn vị dân quân tự vệ đều được kiện toàn, biên chế theo đúng quy định; làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh năm 2019 có 40 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; phối hợp tổ chức tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ. Tổ chức tập huấn, mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 theo quy định; thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao theo đúng chương trình, kế hoạch, đặc biệt là diễn tập khu vực phòng thủ tại xã Thượng Long và Thượng Nhật. Sơ kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, tổ chức tập huấn luật quốc phòng năm 2018.

1.2. An ninh trật tư, an toàn giao thông: Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đến nay, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; an ninh chính trị nội bộ không có vấn đề gì xảy ra. Trong năm 2019, tình hình tội phạm trên địa bàn xảy ra 08 vụ, giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm trước (Trong đó: 01 vụ vô ý làm chết người, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 03 vụ đánh bạc, 03 cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của người khác).

Thường xuyên triển khai cái biện pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đã tổ chức tuần tra kiểm soát 510 lượt, phát hiện 816 trường hợp vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 482 trường hợp với tổng số tiền 210,668 triệu đồng; xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông làm chết 03 người và bị thương 03 người.

1.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Thực hiện tốt chức năng thanh tra, phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật. Từ đầu năm đến nay đã và đang thực hiện 08 cuộc thanh tra tại 24 đơn vị (trong đó có 01 cuộc thanh tra chuyển tiếp từ năm 2018). Đến nay đã kết thúc và ban hành kết luận 06 cuộc thanh tra, tại 06 cuộc thanh tra đã có kết luận đã phát hiện sai phạm, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách huyện tổng số tiền 209,334 triệu đồng; thu hồi 6,663 triệu đồng trả lại cho cá nhân; phát hiện vi phạm và xử lý về đất đai với tổng diện tích 24.762,1m^2 *(bao gồm giao đất trái thẩm quyền 17.129m^2, cấp giấy chứng nhận QSD đất không đúng quy định 07 trường hợp 7503,2m^2, lấn chiếm đất công chưa sử dụng 129,9m2)*; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan.

Tổ chức 22 cuộc tiếp dân định kỳ tại Ban Tiếp công dân; 09 cuộc tại các xã: có 18 kiến nghị, phản ánh; thực hiện 178 cuộc tiếp dân thường xuyên, tiếp nhận 28 đơn kiến nghị, phản ánh. UBND huyện đã tiếp nhận và giải quyết 13 đơn thuộc thẩm quyền (11 đơn kiến nghị và 02 đơn tố cáo). Kết quả giải quyết dứt điểm 100% đơn thư phát sinh, không có tồn đọng, chỉ đạo các ngành liên quan hướng dẫn, xử lý theo đúng quy định với các đơn thư thuộc thẩm quyền. Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019; qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong năm chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

1.4. Công tác Tư pháp: Công tác kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định; đã kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa 44 văn bản QPPL; rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực. Đã tổ chức Hội nghị triển khai một số Luật với hơn 200 lượt người tham dự; tổ chức 188 đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với 10.081 lượt người tham dự; tổ chức 04 cuộc thi có nội dung tuyên truyền pháp luật với 140 lượt người tham dự; tập huấn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Tiếp nhận 74 vụ việc có nhu cầu hòa giải, trong đó, hòa giải thành 64 vụ việc, hòa giải không thành 07 vụ việc, đang hòa giải 03 vụ việc. Tổ chức đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 của các xã, thị trấn, kết quả còn xã Hương Hữu không đủ điều kiện đạt chuẩn.

1.5. Công tác Nội vụ: Công tác tổ chức bộ máy thường xuyên được củng cố, kiện toàn; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2019, đã miễn nhiệm 01 Ủy viên UBND huyện, bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND và 01 Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016-2021; điều động và bổ nhiệm 03 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm lại 03 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và tương đương; cử 02 Phó Trưởng phòng phụ trách cơ quan; điều động và bổ nhiệm 08 cán bộ quản lý trường học; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 05 cán bộ quản lý trường học; thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với CBCC cấp xã. Ban hành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhận các chức danh Công an xã.

1.6. Cải cách hành chính: Tập trung triển khai Đề án Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, đến nay có 11/11 xã thị trấn đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị, từng bước đáp ứng nhu cầu giao dịch, giải quyết thủ tục hành

chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn. Trung tâm Hành chính công huyện phục vụ tốt hơn về giao dịch, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, tính đến ngày 06/11/2019 đã tiếp nhận là 1.756 hồ sơ, hoàn trả 1.644 hồ sơ (trong đó: giải quyết đúng và trước đạt tỷ lệ 98,9%; giải quyết trễ hạn chiếm tỷ lệ 1,1%), hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý 112 hồ sơ. 100% lượt khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong giao dịch TTHC đều đạt mức hài lòng và rất hài lòng. Công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả tích cực; triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan, đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Tình hình tai nạn giao thông nghiêm trọng và chết người vẫn còn xảy ra, chưa được khắc phục. Tệ nạn lô đề, đánh bạc, lừa đảo đã được ngăn chặn nhưng chưa dứt điểm.

- Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin ở một số xã chưa đáp ứng yêu cầu như xã Hương Hữu, Thượng Nhật.

V. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện: Tiếp tục tổ chức triển khai "Đề án phát triển nông nghiệp toàn diện giai đoạn 2016-2020" theo định hướng tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp để nâng cao giá trị, Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ giai đoạn 2014-2020. Phong trào làm vườn có nhiều chuyển biến, song sự quyết liệt chưa cao, một số xã chỉ đạo tuyên truyền, phát động phong trào chưa mạnh, chỉ đạo chưa cụ thể, nhiều hộ gia đình còn thiếu quan tâm đến kinh tế vườn. Đề án Cam Nam Đông đang được triển khai quyết liệt.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững.

Đã tập trung chỉ đạo, huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, từng bước đầu tư các công trình thiết yếu, đặc biệt là các công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh, văn hóa, giáo dục và đào tạo; vận động nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, cải thiện vệ sinh môi trường, thực hiện tốt các hoạt động Ngày Chủ nhật xanh quy mô toàn diện, bước đầu phát huy hiệu quả. Nhìn chung nhận thức cán bộ và nhân dân ngày càng nâng lên trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; số lượng, chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới được nâng lên.

Mặc dù nguồn lực đầu tư từ cấp trên tương đối lớn nhưng vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa xã... Việc triển khai xây dựng nông thôn mới ở các xã còn chậm (đặt biệt là ở xã Thượng Nhật), không chú trọng việc giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; các tiêu chí thuộc về người dân vẫn chưa đạt cao.

3. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021". Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, ngày càng có nhiều học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi, các cuộc thi cấp tỉnh đạt giải cao; tỷ lệ tốt nghiệp THPT là 85,39%. Đến nay, toàn huyện có 25 trường đạt chuẩn quốc gia (MN 10 trường, TH 10 trường THCS 4 trường và THPT 01 trường), trong đó có 03 trường đạt chuẩn mức độ 2.

4. Chương trình cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC): Đã triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Công tác điều động, thuyên chuyển cán bộ

giữa các cơ quan, ban, ngành cấp huyện đã được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch; đến nay, huyện đã cử 170 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 07 đảng viên tham gia lớp đào tạo Cao cấp chính trị, 80 đảng viên tham gia lớp Trung cấp chính trị; Trung tâm bồi dưỡng chính trị đã mở 25 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2020

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, mục tiêu chủ yếu của năm 2019 là: Khai thác, phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng bền vững; làm tốt công tác thúc đẩy đầu tư, huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực; khuyến khích phát triển công nghiệp - TTCN, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, các ngành công nghiệp giải quyết nhiều việc làm, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với cây, con chủ lực; nâng cao chất lượng các lĩnh vực xã hội, đời sống nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực năm 2020 như sau:

I. Các chỉ tiêu tổng hợp kinh tế - xã hội năm 2020

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất tăng: 10-11%.

Trong đó:

+ Công nghiệp - Xây dựng tăng: 7,7%.

+ Nông - lâm - ngư nghiệp tăng: 5,8%.

+ Dịch vụ tăng: 18,5%.

- Thu nhập bình quân đầu người: 39,9 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 4.500 tấn.
- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn: 455 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: ... tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,58%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới quốc gia: 4,65%.
- Đào tạo lao động: 520 người.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới: 10%.
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 95%.
- Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH là: 20,23%.
- Xuất khẩu lao động: 40 người

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 95%.
- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch: 74%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 83,4%.

4. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới

- 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp: Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp là 425,61 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), tăng 5,8% so với cùng năm 2019.

a) Sản xuất lương thực

- Diện tích gieo cấy lúa nước 645ha (trong đó: vụ Đông xuân 350ha, vụ Hè thu 295ha); phấn đấu năng suất bình quân cả năm đạt 53 tạ/ha. Trồng ngô với diện tích 270 ha/năm, trong đó vụ Đông Xuân 180ha, vụ Hè thu 90 ha; phấn đấu năng suất bình quân đạt trên 40tạ/ha.

- Các địa phương chủ động xử lý những diện tích nhiễm phèn nặng; tận dụng phân hữu cơ hiện có, khuyến khích sử dụng phân viên, bón phân đúng quy trình kỹ thuật cho cây lúa. Chủ động thực hiện các biện pháp chống hạn, điều tiết nguồn nước hợp lý, chuyển đổi diện tích ruộng thiếu nước sang trồng ngô, đậu các loại.

- Thường xuyên theo dõi, dự tính, dự báo để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Chỉ đạo thu hoạch cây màu ở những nơi có điều kiện, ưu tiên thu hoạch trước ở những vùng thấp trũng, dễ ngập nước. Tiếp tục khảo nghiệm, đánh giá hiệu quả kinh tế các loại cây hoa màu, lựa chọn cây trồng có giá trị kinh tế cao để phát triển trong thời gian tới.

b) Kinh tế vườn

- Tập trung đẩy mạnh phong trào chăm sóc, lập vườn để nâng cao giá trị kinh tế vườn năm 2020 đạt 46 triệu đồng/ha/năm. Tiếp tục triển khai Dự án phát triển cam Nam Đông, trồng chuối đặc sản, dứa Cayen.

- Chú trọng định hướng lập vườn từng hộ phù hợp với quy hoạch; xây dựng vườn mẫu để người dân học tập nhân rộng; tiếp tục vận động tổ chức gieo ươm cây giống phục vụ lập vườn; tích cực tìm kiếm liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất các sản phẩm có tiềm năng lợi thế.

c) Cây cao su: Ổn định diện tích cao su hiện có, đưa vào khai thác 2.450ha, sản lượng mủ nước dự kiến đạt 11.500 tấn. Đẩy mạnh chăm sóc, bón phân trên toàn bộ diện tích cây cao su; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý việc thu mua của các đơn vị thu mua trước và sau mùa vụ khai thác, vận động người dân không chặt bán vườn cây cao su.

b) Chăn nuôi và thủy sản: Nâng cao chất lượng đàn trâu bò, vận động nhân dân tái đàn lợn khi hết dịch tả lợn châu phi, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, tận dụng tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh mô hình gà thả vườn, chăn nuôi lợn dưới tán rừng, gia trại lợn rừng, trại nuôi ong và các vật nuôi có giá trị khác. Tăng cường các biện pháp để dập tắt Dịch tả lợn Châu Phi và các dịch bệnh nguy hiểm khác không để lây lan thêm, làm tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật; thực hiện tốt công tác tiêm phòng. Phấn đấu phát triển đàn trâu 1.600 con, ổn định đàn bò 3.000-3400 con, tỷ lệ bò lai chiếm 65%; tái đàn lợn 20.000 con/năm, trong đó đàn lợn nái 1.100 con; đàn gia cầm 300.000 con/năm; chuồng trại đảm bảo yêu cầu đạt 100%. Duy trì diện tích nuôi cá nước ngọt 60ha, phấn đấu sản lượng nuôi trồng đánh bắt thủy sản đạt 250 tấn, trong đó nuôi trồng 200 tấn.

c) Lâm nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ, vận động nhân dân tăng diện tích trồng rừng gỗ lớn. Triển khai trồng lại rừng sau khai thác, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, không để xảy ra cháy rừng; triển khai Phương án thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND của

UBND tỉnh trên địa bàn huyện. Hướng dẫn nông dân sử dụng giống keo chất lượng cao để tăng năng suất rừng trồng; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống lâm nghiệp.

2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp là 249,08 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), tăng 16,8% so cùng kỳ năm trước. Mở rộng và nâng cao năng lực các ngành nghề hiện có; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; tổ chức tốt việc thu mua mủ cao su. Thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn, hỗ trợ mặt bằng tại các Cụm công nghiệp, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, thu ngân sách, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt công tác khuyến khích đầu tư, công tác khuyến công, từng bước tạo chuyển biến trong phát triển công nghiệp - TTCN.

b) Đầu tư – xây dựng cơ bản: Tổng nguồn lực đầu tư phát triển trên địa bàn dự kiến là 455 tỷ đồng. Huy động, lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư gắn với việc chỉnh trang đô thị và xây dựng nông thôn mới. Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, nhất là trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng, làm nhà không đúng giấy phép đã cấp và trên đất nông nghiệp, quản lý quy hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng, tiến độ thi công các công trình, thường xuyên đôn đốc công tác nghiệm thu, giải ngân, thanh quyết toán đúng quy định. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3. Dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, phấn đấu đưa giá trị sản xuất đạt 518,91 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước. Nâng cao chất lượng và mở rộng hoạt động các loại hình dịch vụ; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương nghiệp, đảm bảo ổn định thị trường, giá cả. Khai thác tốt các điểm du lịch sinh thái, tạo ra nhiều hình thái dịch vụ du lịch có dấu ấn đặc trưng riêng của đồng bào dân tộc Cơ tu; liên kết với các đơn vị để tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh dịch vụ, nhất là những dịch vụ còn thiếu như khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng. Làm việc với doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Thác Mơ, Thác Trược đẩy nhanh tiến độ thi công dự án để đưa vào khai thác.

4. Tài nguyên, môi trường: Gắn việc phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, sinh thái; chống ô nhiễm, suy thoái môi trường; tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản; tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy, từng bước chống sạt lở ven khe suối; thường xuyên quan tâm công tác vệ sinh, môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt. Đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phấn đấu đạt tỷ lệ cấp mới đạt 98%. Tăng cường xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích quy định; làm tốt công tác công tác giải phóng mặt bằng; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Ngày Chủ nhật xanh.

5. Tài chính - ngân sách: Thực hiện thu ngân sách đúng luật, kịp thời, chống thất thu. Chú trọng các lĩnh vực có số thu lớn, làm việc các doanh nghiệp ngoài địa bàn để thu đủ thuế vãng lai không để thất thoát, chậm nộp. Tập trung thu nợ đọng thuế các năm trước; không để nợ đọng phát sinh; nghiên cứu tạo các nguồn thu mới; tăng cường công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn; phấn đấu tổng thu năm 2020 ước đạt 25,5 tỷ đồng. Thực hiện tiết kiệm chi, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo hoạt động bộ máy hành chính địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính.

III. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa lớp 1 vào năm học 2020-2021. Tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021". Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, chất lượng mũi nhọn; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; tăng cường công tác "dạy người". Phấn đấu huy động học sinh trong độ tuổi đạt tỷ lệ cao và hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tích cực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

2. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; chú trọng công tác phòng chống các dịch bệnh tại địa phương, tập trung các nguồn lực để dập dịch sốt xuất huyết trên địa bàn không để phát sinh thêm; nâng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng; các hoạt động truyền thông dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3; vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Văn hóa - thông tin: Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống cấp huyện. Thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", các hoạt động nhằm bảo tồn nét đẹp, văn hóa của đồng bào các dân tộc. Nâng cao chất lượng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình địa phương; làm tốt công tác tiếp, phát sóng, phát huy hệ thống truyền thanh ở các xã, thị trấn.

4. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ sản xuất, hướng dẫn nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, phấn đấu giảm hộ nghèo còn 4,65%; chú trọng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm nhất là công tác xuất khẩu lao động, phấn đấu đưa 40 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Tranh thủ vốn từ các chương trình dự án, các tổ chức để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các hộ nghèo, hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở và các chương trình, chính sách khác liên quan...

5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Triển khai thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

IV. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Nội chính

1. Quốc phòng: Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn. Bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật phục vụ huấn luyện, diễn tập, nhiệm vụ sẵn sàn chiến đấu; quản lý, khai thác tốt các công trình quốc phòng, khu quân sự. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ như: công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020; kế hoạch diễn tập chỉ huy tham mưu 1

bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa; kiện toàn lực lượng DQTV, DBĐV; nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao; kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh...

2. An ninh: Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nắm chắc tình hình an ninh trật tự từ cơ sở đảm bảo không để bị động bất ngờ; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, môi trường; nâng cao chất lượng hiệu quả điều tra, khám phá, xử lý tội phạm. Tuyên truyền, hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ, công tác tuần tra kiểm soát giao thông để giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn; chú trọng công tác quản lý cư trú; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra phòng cháy chữa cháy; tăng cường nắm bắt tình hình tệ nạn trên địa bàn để có biện pháp xử lý; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Công tác tư pháp, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Luật mới ban hành; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL; kịp thời triển khai công tác kiểm tra văn bản, tuyên truyền pháp luật, hòa giải, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn, thực hiện đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực, chú trọng công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, địa phương; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư, góp ý kịp thời những tồn tại, vướng mắt ngay từ cơ sở.

Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và tạo sự chuyển biến trong phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ.

4. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ lãnh đạo, quản lý của một số cơ quan, đơn vị; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; đẩy mạnh kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

VI. Các chương trình trọng điểm cần tập trung chỉ đạo

1. Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện

Nâng cao nhận thức của nhân dân đối với chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất các sản phẩm chủ lực có lợi thế của địa phương, nâng cao giá trị sử dụng đất, liên kết giữa hộ gia đình với hợp tác xã và doanh nghiệp, áp dụng qui trình sản xuất nông nghiệp tốt, đầu tư thâm canh đúng kỹ thuật, quản lý

chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường. Quản lý sử dụng đất nông nghiệp theo đúng pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất. Tập trung các nguồn vốn để hỗ trợ sản xuất các sản phẩm chủ lực, các nông đặc sản, nghiên cứu hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng các nhản hiệu đối với một số sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững

Huy động, lồng ghép hợp lý các nguồn lực để đầu tư theo Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tập trung đầu tư các công trình thiết yếu liên quan đến các tiêu chí chưa đạt chuẩn, hỗ trợ nâng cao thu nhập, giảm nghèo, xóa nhà tạm; ưu tiên đầu tư cho các xã theo lộ trình để đạt tiêu chí nông thôn mới. Huy động tốt các nguồn lực trong dân để đầu tư sản xuất, môi trường, đóng góp trong xây dựng kết cấu hạ tầng và công tác giải phóng mặt bằng. Tập trung chỉ đạo xã rà soát các tiêu chí nông thôn mới, chú trọng các xã trong lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 và các xã đã đạt nhưng một số tiêu chí không còn đủ chuẩn, các tiêu chí thuộc trách nhiệm của chính quyền xã và người dân để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

3. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học trong các cấp học, ngành học. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trang cấp đồng bộ hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu dạy, học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, có nhiều giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc thực hiện các nghị quyết, đề án về lĩnh vực giáo dục và đào tạo để nâng cao tỷ lệ huy động giảm số lượng học sinh bỏ học giữa chừng . Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập, nâng cao hoạt động của Hội khuyến học.

4. Chương trình cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC).

Các cấp, các ngành cần tập trung, xây dựng nhiều giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021 và những năm tiếp theo đã đề ra nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở đạt chuẩn trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, có phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của huyện ngày càng trong sạch, vững mạnh. Triển khai thực hiện tốt Đề án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Trung tâm Hành chính công huyện, phát huy tốt vai trò, hiệu quả trong công tác CCHC, nhằm xây dựng một nền hành chính hiệu lực và hiệu quả.

VI. Một số giải pháp chủ yếu

1. Nhóm giải pháp về kinh tế

1.1. Về lĩnh vực nông nghiệp

Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã sản xuất đã hình thành; tiếp tục vận động, hướng dẫn thành lập mới hợp tác xã ở những địa phương có điều kiện; vận động nhân dân, doanh nghiệp thực hiện Đề án cam, trồng chuối đặc sản, dứa Cayen theo kế hoạch; nghiên cứu xây dựng các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

Tiếp tục triển khai "Đề án phát triển nông nghiệp toàn diện giai đoạn 2016-2020" theo định hướng tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp để nâng cao giá trị; Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ giai đoạn 2014-2020.

1.2. Về lĩnh vực công nghiệp –TTCN, xây dựng

Tuyên truyền vận động các lao động nhàn rỗi trên địa bàn tham gia học nghề và vào làm việc ở nhà máy Kimsora. Làm việc với cấp có thẩm quyền để hỗ trợ các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn bằng các chính sách hỗ trợ ưu đãi của tỉnh.

Tranh thủ các nguồn vốn mục tiêu của cấp trên và các nguồn huy động khác để đầu tư phát triển; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ thi công; tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

1.3. Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Tiếp tục chỉ đạo để đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường, khoáng sản; quản lý chặt chẽ việc san lấp mặt bằng ở các hộ gia đình, cá nhân; thực hiện kè, chắn hai bên sông suối ơ những điểm có nguy cơ sạt lỡ, khơi thông dòng chảy ở một số vị trí xung yếu, bồi lấp. Đề xuất các điểm mỏ khai thác tập trung để đưa vào khai thác đúng quy định. Quy hoạch các điểm dân cư nông thôn để chuyển đổi mục đích sử dụng đất đảm bảo nhu cầu về đất ở của người dân.

1.4. Lĩnh vực tài chính – ngân sách: Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành thu chi ngân sách. Triển khai các đề án chống thất thu thuế trên các lĩnh vực, đặc biệt là thuế vãng lai; nghiên cứu tham mưu các biện pháp xử lý nợ đọng thuế và thu hồi nợ đọng thuế; đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thu. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi; cấp phát ngân sách kịp thời, đảm bảo theo quy định của Nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc hướng dẫn nghiệp vụ, xuất toán các khoản chi sai chế độ chính sách.

2. Nhóm giải pháp về văn hóa - xã hội

2.1. Về lĩnh vực giáo dục – đào tạo: Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng trường học; tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư phòng học, từng bước xây dựng các hạng mục phụ trợ; đầu tư đáp ứng cơ bản các trang thiết bị dạy học. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các cấp để huy động, duy trì số lượng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Về lĩnh vực y tế, dân số: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc cứu chữa tại chỗ, giảm chuyển viện lên tuyến trên; thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách kế hoạch hóa gia đình để hạn chế việc sinh con thứ 3 trở lên, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2.3. Về lĩnh vực văn hoá: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và công tác gia đình. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa và tổ chức các hoạt động TDTT. Tăng cường công tác quảng bá du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác, đầu tư du lịch trên địa bàn.

2.4. Về lĩnh vực xã hội: Khảo sát thực trạng nguồn lao động, ngành nghề, đi đôi với dự báo tình hình phát triển để có kế hoạch đào tạo sát nhu cầu; liên kết với các doanh nghiệp tiến hành đào tạo nghề. Bám cơ sở nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững; có chính sách

hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiên tai, bão lũ có nguy cơ thiếu đói, tái nghèo. Quan tâm đến các hộ gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa". Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

2.5. Về lĩnh vực tôn giáo: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cần kịp thời nắm chắt tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng.

3. Nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV để tập trung chỉ đạo, thực hiện điều hành có trọng tâm, quyết liệt, dứt điểm, chú trọng các giải pháp:

- Phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ; chống mọi biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại gắn với công tác kiện toàn các tổ chức nhằm tăng hiệu quả quản lý, đồng thời tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện. Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phát huy tác dụng tích cực trang thông tin điện tử huyện và cấp xã để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, giới thiệu hình ảnh, thế mạnh của huyện nhằm thu hút đầu tư phát triển.

- Thường xuyên sâu sát cơ sở; làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chú trọng công tác thanh, kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ, phát hiện những sai sót trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành để chấn chỉnh uốn nắn kịp thời.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành lĩnh vực được phân công.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trên địa bàn huyện Nam Đông./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT; } Để báo cáo
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông
Email: namdong@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên Huế
Thời gian ký: 11/29/2019 9:44:21

Trần Quốc Phụng